

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VT  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ - ST

Ngày 18 tháng 02 năm 2022

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đỗ Thị Minh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phùng Văn Thông

Bà Vũ Thị Thanh Hương

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lê Xuân Chín – Thư ký Toà án nhân dân huyện VT.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2021/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 2001 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn MT, xã QM, huyện BQ, tỉnh Hà Giang

2. Bị đơn: Anh Phan Văn M, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã NH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 12/11/2021 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:* Chị kết hôn với anh Phan Văn M ngày 30/01/2020, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị và anh M thuê nhà để ở và cùng nhau buôn bán gà tại xã QM, huyện BQ, tỉnh Hà Giang. Đến tháng 7/2021 chị và anh M chuyển về chung sống cùng với bố mẹ anh M tại Thôn S, xã NH, huyện VT tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường. Khi vợ chồng sinh sống ở tỉnh Hà Giang cũng xảy ra mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng

ngày, đến tháng 9/2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng nguyên nhân, do bất đồng về quan điểm sống và sinh hoạt hàng ngày nên vợ chồng thường cãi nhau. Nhiều lần anh M đánh chị bố mẹ anh M có biết và có dàn xếp nhưng không có kết quả, nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 10/2021 và vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân hai gia đình có dàn xếp để anh chị về đoàn tụ nhưng chị không đồng ý, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh M. Còn việc anh M cho rằng vẫn còn tình cảm với chị và xin được đoàn tụ chị không nhất trí, nếu Tòa án không chấp nhận đơn xin ly hôn của chị thì chị cũng không về đoàn tụ với anh M.

- Bị đơn anh Phan Văn M trình bày: Anh công nhận chị Nguyễn Thị D trình bày đúng về thời gian, thủ tục kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị D trình bày là đúng. Ngoài ra do vợ chồng làm ăn thua lỗ nên xảy ra nói cãi nhau và anh có đánh chị D, nay chị D xin ly hôn anh không đồng ý vì anh xác định vẫn còn tình cảm với chị D và vì con chung nên anh xin được đoàn tụ.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Phan Văn M thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Quỳnh Anh, sinh ngày 11/3/2020 hiện nay cháu đang ở với anh M. Ly hôn chị D xin được nuôi dưỡng cháu Anh không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung, trước khi chị về bố mẹ đẻ ở có bé con đi cùng nhưng anh M không đồng ý và giữ cháu Anh lại. Nay chị đã có chỗ ở (ở cùng với bố mẹ đẻ), có công ăn việc làm ổn định và đang buôn bán gà tại nơi chị ở thu nhập khoảng 8.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng. Chị có điều kiện để chăm sóc con (chị mở gà đi giao cho các quán phở), hơn nữa cháu là con gái hiện nay còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ.

Anh Phan Văn M không đồng ý cho chị D nuôi cháu Anh, anh cũng xin nuôi con không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung và cho rằng, anh đã có chỗ ở (ở cùng với bố mẹ đẻ) và có công ăn việc làm ổn định. Trước kia anh làm công nhân ở Công ty TNHH JooyeonVina Electronics tại khu công nghiệp Bình Xuyên 2 xã Bá Hiến, còn hiện nay anh đang làm tại quán Đồ Nướng phố Điện Triền, xã Khai Quang thành phố Vĩnh Yên sáng đi tối về còn cháu Anh thì nhờ bố mẹ anh trông nom, chăm sóc thu nhập của anh khoảng 8.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng nên đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Nguyễn Thị D và anh Phan Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện VT phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D.

Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Phan Văn M.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Quỳnh Anh, sinh ngày 11/3/2020 (hiện nay cháu Anh đang ở với anh M). Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Nguyễn Thị D anh Phan Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng dân sự:* Chị Nguyễn Thị D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện VT giải quyết việc ly hôn của chị và anh M theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VT.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2020 chị Nguyễn Thị D kết hôn với anh Phan Văn M trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 01 con chung, trong quá trình chung sống do hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và sinh hoạt hàng ngày. Mặt khác do vợ chồng làm ăn thua lỗ nên xảy ra mâu thuẫn nói cãi nhau, đánh nhau và đã sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay. Việc anh M xin đoàn tụ nhưng lại không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, quá trình chung sống anh M có đánh chị D (tại phiên tòa anh M cũng thừa nhận). Điều đó chứng tỏ rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể duy trì và mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Nên việc anh M xin đoàn

tự là không thực tâm nhằm gây khó khăn cho chị D trong việc giải quyết ly hôn, vì vậy căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị D được ly hôn với anh M là phù hợp.

[2]. Về con chung: Chị D, anh M có 01 con chung là cháu Anh hiện nay cháu còn nhỏ đang ở với anh M và bố mẹ anh M là ông Phan Văn Phát bà Phan Thị Thanh, ly hôn cả hai anh chị đều xin nuôi con là chính đáng. Xét về điều kiện nuôi con của hai bên thấy chị D và anh M hiện nay đều có chỗ ở (ở cùng bố mẹ đẻ), có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nhưng hiện nay cháu Anh còn nhỏ (mới được hơn 22 tháng tuổi), nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Vì vậy căn cứ vào Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Anh cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh M có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị D anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Phan Văn M.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Quỳnh Anh, sinh ngày 11/3/2020 (hiện nay cháu Anh đang ở với anh

M). Anh Phan Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Phan Văn M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Nguyễn Thị D anh Phan Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005343 ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VT, chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện VT;
- CCTHADS huyện VT;
- Các đương sự;
- UBND xã NH;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Minh Bình**